TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2020/HS-ST Ngày 27 - 11 - 2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Thành và ông Hoàng Đình Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đ1 Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 12/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

Dương Văn Đ; sinh ngày 20/02/1986; sinh quán: Xã P, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Thôn 6, Xã P, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn N(Đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1949; có vợ Hoàng Thị Trà G, sinh năm 1987 và con 01 đứa, 12 tuổi; tiền án: Ngày 29/9/2016 bị TAND huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số: 43/2016/HSST; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn B, xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Người Đ diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1965 (Vợ ông Lam); nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt ông L, có mặt bà L.

+ Chị Trần Thị M, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Chương B, xã Thạch T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Trần Viết T, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Sơn T, xã Mỹ L, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Người Đ diện theo ủy quyền của anh T: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Sơn T, xã Mỹ L, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt anh Trọng, có mặt bà B.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Thanh B, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Tân T, xã Hương T, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1963; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn 3, Xã P, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1984; nghề nghiệp: Lao động tự do; chị Hoàng Thị Trà G, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; anh Dương Văn L; sinh năm 1985; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Đều trú tại thôn 6, Xã P, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt anh Lập, có mặt chị An, chị Giang.

+ Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Trung T, xã Lộc Y, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1985, trú tại xã Lộc Y, huyện Hương K và Dương Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại Xã P, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh đã từng quen biết nhau khi đang làm việc tại tỉnh B Dương. Vào khoảng thời gian cuối năm 2018 sau khi cả hai cùng về quê thì đã gặp lại nhau ở huyện Hương K nên đã xin số điện thoại liên lạc với nhau và để có tiền tiêu xài cá nhân thì cả hai đã cùng nhau 03 lần trộm cắp tài sản (Xe mô tô) trên địa bàn huyện Thạch Hà và huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi vụ án bị phát hiện và khởi tố, điều tra thì Dương Văn Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã ra quyết định truy nã bị can đối với Dương Văn Đ đồng thời tách vụ án để xử lý đối với Nguyễn Kim Đ. Đến ngày 12/9/2020, thì Dương Văn Đ bị bắt theo Lệnh truy nã khi đang lẩn trốn tại tỉnh B Dương và được di lý về Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Dương Văn Đ khai nhận đã cùng với Nguyễn Kim Đ thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Thạch Hà và huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 31/12/2018, Dương Văn Đ và Nguyễn Kim Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Trước khi đi Đ1 đã chuẩn bị sẵn một chiếc vam phá khóa tự tạo hình chữ T bằng kim loại do Đ1 tự chế trước đó, có kích thước khoảng 5cm x 15cm rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38B1-181.00 (Của vợ chồng Đ1) đi đến đón Đ. Sau đó khi đi đến Thôn Sơn T, xã Mỹ L, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thì cả hai phát hiện ở sân nhà anh Trần Viết T có một chiếc xe môtô EXCITER, màu sơn xanh-trắng, biển kiểm soát 38C1-110.07 không thấy có người trông coi. Lúc này Đ1 dừng xe lại và nói Đ ngồi trên xe

làm nhiệm vụ cảnh giới, còn Đ1 đi vào trong sân nhà, đến vị trí chiếc xe mô tô rồi dùng chiếc vam phá khóa mang theo phá ổ khóa điện lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên, đẩy ra đường rồi nổ máy điều khiển xe đi về huyện Hương K. Lúc này Đ cũng điều khiển xe môtô WAVE α, biển kiểm soát 38B1-181.00 di chuyển theo sau. Sau khi về đến Hương Khê thì Đ1 đã đưa cho Đ chiếc xe trên để Đ đi tiêu thụ, Đ đã bán chiếc xe mô tô lấy trộm được cho một người không quen biết với giá 6.000.000đ, Đ đưa cho Đ1 số tiền 3.000.000đ. Đến nay cơ quan điều tra không xác định được người mua và thu hồi được được chiếc xe.

Chiếc xe mô tô nói trên là của anh Trần Viết T ở Thôn Sơn T, xã Mỹ L, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Theo kết luận số 07/KLĐG ngày 08/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà thì chiếc xe mô tô trên có trị giá là 18.996.000 đồng.

Mặc dù hành vi phạm tội nói trên thuộc thẩm quyền xử lý của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện C. Nhưng vì trong cùng một vụ án nên theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã nhập tin báo nói trên vào cùng vụ án để thuận lợi cho công tác điều tra, truy tố và xét xử.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 11/01/2019, Nguyễn Kim Đ điện thoại cho Dương Văn Đ và nói "*Ta đi kiếm cấy xe nựa hè*", Đ hiểu ý của Đ1 là rủ đi trộm cắp xe mô tô nên đồng ý. Sau đó Đ1 lấy một chiếc vam phá khóa tự tạo hình chữ T bằng kim loại do Đ1 tự chế trước đó, có kích thước khoảng 5cm x 15cm rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38B1-181.00 đi đến đón Đ rồi cả hai đi đến cách cầu vượt thành phố Hà Tĩnh khoảng 200m thì Đ rẽ phía tay phải đi vào đường liên xã lên Trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn thuộc địa phận xã Thạch Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đi được khoảng 100m thì cả hai phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 38M1-125.08 đang dựng ở lề đường bên phải theo chiều đi. Quan sát thấy không có người xung quanh nên Đ1 dừng xe lại và nói Đ ngồi trên xe làm nhiệm vụ cảnh giới, còn Đ1 đi đến vị trí chiếc xe mô tô nói trên sử dụng vam phá khóa mang theo phá ổ khóa điện, rồi nổ máy điều khiển xe vừa lấy trộm được đi theo hướng lên ngã ba Khe Giao đi về huyện Hương K. Lúc này Đ cũng điều khiển xe mô tô WAVE α, biển kiểm soát 38B1-181.00 di chuyển theo sau. Do trước đó anh Lê Thanh B, sinh năm 1993, trú tại Thôn Tân T, xã Hương T, huyện Hương K có hỏi nhờ Đ mua xe nên trên đường về Đ đã gọi điện thoại cho anh B và nói "*có cấy xe SIRIUS có lấy không?*" anh B đồng ý mua. Khi về đến thị trấn Hương Khê, thì Đ nói với Đ1 bán chiếc xe mô tô SIRIUS vừa trộm được cho anh B ở xã Hương T thì Đ1 đồng ý, sau đó Đ1 đưa đổi chiếc xe vừa lấy trộm được cho Đ đưa đi bán. Khi đi đến nhà anh Trần Hải Lý ở thôn Tân Hương, xã Hương T, huyện Hương K thì Đ1 dừng xe đứng chờ ngoài ngõ, còn Đ thì đưa chiếc xe vừa trộm được vào trong sân nhà anh Lý, do đã hẹn trước nên khi anh B đến xem xe rồi trả giá 3.500.000đ, Đ đồng ý bán. Nhưng do chưa đủ tiền nên mới trả được 1.500.000đ, số tiền còn lại Đ đồng ý cho anh B nợ. Sau khi bán xong chiếc xe mô tô nói trên, Đ đi bộ ra gặp Đ1 và

nói *"Bán được ba triệu rưỡi, anh B còn nợ hai triệu"* rồi đưa số tiền 1.500.000 đồng cho Đ1, Đ1 đưa lại cho Đ 500.000đ. Sau đó cả hai đi về nhà, số tiền còn lại anh Lê Thanh B chưa trả cho Dương Văn Đ.

Chiếc xe mô tô nói trên là của anh Nguyễn Văn L trú tại Thôn B, xã Thạch Đ khi đi làm đồng đã để xe bên lề đường thì bị lấy trộm. Đến ngày 28/01/2019 thì anh Lê Thanh B đã giao nộp lại chiếc xe nói trên cho cơ quan điều tra và cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Theo kết luận số 04/KLĐG ngày 12/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà thì chiếc xe mô tô trên có trị giá là 6.000.000đ.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 15/01/2019, sau khi cùng nhau đi ăn sáng thì Dương Văn Đ nói với Nguyễn Kim Đ "*Giờ ta mần vòng kiếm tí hè*" Đ1 hiểu ý của Đ là rủ đi trộm cắp xe mô tô nên đồng ý. Tiếp đó, Đ1 lấy xe mô tô biển kiểm soát 38B1-181.00 chở Đ đi, đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi đến khu vực Thôn Chương B, xã Thạch T (Nay là thị trấn Thạch Hà), huyện Thạch Hà thì Đ1 và Đ phát hiện tại sân nhà của chị Trần Thị M có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn cam-đen, biển kiểm soát 60C1-631.10 nhưng không có người ở nhà. Lúc này Đ1 dừng xe lại và nói Đ ngồi trên xe làm nhiệm vụ cảnh giới, còn Đ1 đi vào vị trí chiếc xe mô tô nói trên thì nhìn thấy có một chùm chìa khóa đang cắm sẵn ở ổ khóa xe mô tô nên đã dùng tay mở khóa điện, đẩy ra khỏi sân nổ máy điều khiển xe đi về huyện Hương K, còn Đ cũng điều khiển xe môtô WAVE α, biển kiểm soát 38B1-181.00 di chuyển theo sau. Trên đường về Hương Khê thì Đ1 mở cốp xe và phát hiện bên trong cốp xe có 01 chiếc ví da màu đen, bên trong ví có một số giấy tờ cá nhân và số tiền 350.000đ. Đ1 lấy tiền bỏ vào túi của mình, còn ví cùng giấy tờ thì bỏ lại vào trong cốp xe rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đưa về gửi tại nhà giữ xe Bệnh viện đa khoa huyện Hương K, rồi cả hai cùng đi về nhà. Trên đường đi, Đ1 nói với Đ là xe có giấy tờ nên để lại mà đi rồi đưa cho Đ1 3.000.000đ, Đ đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại nói với Đ1 lên chở Đ đi rút tiền nên Đ1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38B1-181.00 đi đến Xã P, huyện Hương K, rồi chở Đ đi đến nhà chị Hoàng Thị Kim A (Là chị gái của vợ Đ). Đ1 đứng chờ ngoài ngõ còn Đ một mình đi vào trong nhà nói với chị An mượn thẻ ATM để rút tiền do vợ Đ là Hoàng Thị Trà G gửi về qua thẻ ATM của chị An 5.000.000đ, trả lãi ngân hàng nên chị An đồng ý, đưa thẻ và ghi mật khẩu thẻ cho Đ. Tiếp đó Đ1 chở Đ đi đến máy ATM ở thị trấn Hương Khê rút 5.000.000đ, Đ đưa cho Đ1 3.000.000đ. Sau khi nhận tiền thì Đ1 tiếp tục chở Đ đi đến nhà giữ xe Bệnh viện đa khoa huyện Hương K, đi vào lấy chiếc xe nói trên giao lại cho Đ rồi đi về nhà. Sau khi lấy được xe Dương Văn Đ đã đưa về cất giấu tại nhà kho của bà Trần Thị H (Mẹ vợ của Đ) ở thôn 3, Xã P, huyện Hương K và không cho ai biết. Sau đó, Đ đưa thẻ ATM cùng phiếu rút tiền đến trả lại cho chị An rồi đi về nhà ngủ, đến sáng ngày 16/01/2019, thì Đ bỏ đi vào tỉnh B Dương lẫn trốn.

Chiếc xe mô tô nói trên là của chị Trần Thị M trú tại Thôn Chương B, xã Thạch T, huyện H khi để xe trước sân thì bị lấy trộm. Hiện chiếc xe này đã được

thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Theo kết luận định giá số 03/KLĐG, ngày 21/01/2019 và kết luận định giá số 06/KLĐG, ngày 07/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà thì chiếc xe mô tô nói trên trị giá là 23.833.000đ; Chiếc ví da trị giá 10.000.

Tang vật thu giữ bao gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn cam-đen, biển kiểm soát 60C1-631.10, số khung: RLHJF4611EY460304, số máy: JF46E5133936, xe đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, không gắn biển kiểm soát, màu đỏ-đen, số khung: EY052707, số máy: 052656, xe đã qua sử dụng.

- 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVEα, màu sơn đỏ, BKS 38B1-181.00, số khung: 3906HY504006, số máy: JA39E0479157, xe đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J7 PRIME, màu vàng đồng, số IMEI khe1: 358860087487273; số IMEI khe 2: 358861087487271, có số SIM1: 0972405807, có số SIM2: 0386399392, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng bên trên có in dòng chữ INFOR VISENLEX màu xanh da trời.

- 01 chiếc quần bò dài màu tím than.

- 01 chiếc áo khoác màu đen có viền màu xanh ở cánh tay và phía trước áo.

- 01 đôi giày màu vàng đã qua sử dụng.

Số vật chứng nói trên đã được quyết định xử lý tại Bản án số 26/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, khi xét xử Nguyễn Kim Đ.

Đối với chiếc vam phá khóa tự chế hình chữ "T" bằng kim loại có kích thước khoảng 5cm và 15cm; 01 (một) chiếc ví da nam màu đen kích thước khoảng (10x20) cm và một số giấy tờ cá nhân của chị Trần Thị M, thì Đ1 đã làm mất.

Tại Bản Cáo trạng số: 49/CTr-VKS-TH ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được quyết định giải quyết trong vụ án xét xử bị cáo Nguyễn Kịm Đ1 theo Bản án số 26/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, sau khi Dương Văn Đ bị bắt thì do Nguyễn Kim Đ chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường số tiền 18.996.000đ, cho bị hại anh Trần Viết T (Như trong phần quyết định của bản án xét xử Nguyễn Kim Đ). Do đó, gia đình bị cáo Đ cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường phần trách nhiệm của bị cáo Đ cho chị Nguyễn Thị B (Do anh Trần Viết T ủy quyền) với số tiền 9.500.000đ, trên tổng số 18.996.000đ mà bản án đã buộc Nguyễn Kim

Đ phải bồi thường cho anh Trần Viết T. Sau khi được nhận số tiền 9.500.000đ chị Nguyễn Thị B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Dương Văn Đ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu trên, bị cáo không kêu oan chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đ diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt xử phạt Dương Văn Đ từ 30 đến 33 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 56 tháng kể từ ngày tuyên án tại Bản án hình sự số 43/2016/HS-ST, ngày 29/9/2016 của TAND huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh buộc Dương Văn Đ phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là từ 56 đến 59 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Những căn cứ xác định tội danh:* Tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2018 đến ngày 15/01/2019 Dương Văn Đ cùng với Nguyễn Kim Đ đã có 03 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản trên địa bàn huyện Thạch Hà và huyện C tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 31/12/2018, Dương Văn Đ và Nguyễn Kim Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Trước khi đi Đ1 đã chuẩn bị sẵn một chiếc vam phá khóa tự tạo hình chữ T bằng kim loại do Đ1 tự chế trước đó, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38B1-181.00 (Xe của vợ chồng Đ1) đi đến đón Đ. Sau đó khi đi đến địa phận Thôn Sơn T, xã Mỹ L, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Đ đứng ở ngoài cảnh giới còn Đ1 đi vào trong sân nhà anh Trần Viết T lấy trộm một chiếc xe mô tô EXCITER, màu sơn xanh-trắng, biển kiểm soát 38C1-110.07 trị giá 18.996.000đ. Sau đó Đ đã đi đưa chiếc xe này bán cho một người không quen biết với giá 6.000.000đ, Đ đưa cho Đ1 3.000.000đ, còn 3.000.000đ

Đ tiêu xài cá nhân hết. Do không xác định được người mua nên Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe.

Lần thứ hai: Ngày 11/01/2019, Nguyễn Kim Đ rủ Dương Văn Đ đi lấy trộm tài sản, Đ đồng ý. Sau đó Đ1 lấy xe mô tô mang biển kiểm soát 38B1 - 181.00 và mang theo một chiếc vam phá khóa tự tạo hình chữ T, chở Đ đi đến khu vực đường liên xã thuộc địa phận xã Thạch Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Tại đây Đ đã cảnh giới để Đ1 trực tiếp lấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 38M1-125.08 của anh Nguyễn Văn L trú tại Thôn B, xã Thạch Đ, huyện H, trị giá 6.000.000đ. Sau đó, Đ đã đưa chiếc xe này bán cho anh Lê Thanh B, sinh năm 1993, trú tại Thôn Tân T, xã Hương T, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh với giá 3.500.000đ, nhưng anh B mới tra cho Đ số tiền 1.500.000đ. Đ đã đưa toàn bộ số tiền 1.500.000đ cho Đ1 cầm, Đ1 đưa lại cho Đ 500.000đ, số tiền còn lại anh Lê Thanh B chưa trả cho Dương Văn Đ. Đến ngày 28/01/2019 thì anh Lê Thanh B đã giao nộp lại chiếc xe nói trên cho cơ quan điều tra và Cơ quan điều tra sau đó đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 15/01/2019, Dương Văn Đ rủ Nguyễn Kim Đ đi lấy trộm tài sản, Đ1 đồng ý. Sau đó Đ1 lấy xe mô tô biển kiểm soát 38B1-181.00 chở Đ đến khu vực Thôn Chương B, xã Thạch T (Nay là thị trấn Thạch Hà), huyện Thạch Hà. Tại đây, Đ cảnh giới để Đ1 lấy trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn cam-đen, biển kiểm soát 60C1-631.10 có trị giá 23.833.000đ của chị Trần Thị M đang để trong sân nhà mình. Trên đường đưa chiếc xe lấy trộm về Hương Khê thì Đ1 mở cốp xe và phát hiện bên trong cốp xe có 01 chiếc ví da màu đen, bên trong ví có một số giấy tờ cá nhân và số tiền 350.000 đồng (Chiếc ví da có giá trị 10.000đ), Đ1 lấy tiền bỏ vào túi của mình, còn ví cùng giấy tờ thì bỏ lại vào trong cốp xe. Chiếc xe này sau đó Đ1 để lại cho Đ sử dụng, và Đ đưa cho Đ1 số tiền 3.000.000đ. Sau đó Đ chiếc xe về cất giấu tại nhà kho của bà Trần Thị H (Mẹ vợ của Đ) ở thôn 3, Xã P, huyện Hương K và không cho ai biết, rồi Đ bỏ trốn. Chiếc xe đã được Cơ quan điều tra thu giữ và giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo đã 03 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi lấy trộm tài sản có tổng trị giá là 49.189.000đ. Vì vậy, Cáo trạng số: 49/CT-VKS-TH ngày 11/11/2020 của Viện trưởng VKSND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về các tình tiết tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội và thực hiện hành vi phạm tội khi đang có một tiền án, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

BLHS. Sau khi bị bắt bị cáo đã tác động với gia đình để bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị B (Do bị hại anh Trần Viết T ủy quyền) với số tiền 9.500.000đ (Trên tổng số thiệt hại là 18.996.000đ) và chị B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, tài sản bị cáo chiếm đoạt là phương tiện đi lại thiết yếu thường ngày của người dân. Bị cáo liên tiếp phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần xử phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, trong vụ án đồng phạm thì cũng cần xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vị trí, vai trò của của bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để áp dụng mức hình phạt tương xứng, cá thể hóa hành vi phạm tội, Hội đồng xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó bị cáo 01 lần khởi xướng, 01 lần cùng với Nguyễn Kim Đ bàn bạc thực hiện hành vi và 01 lần tham gia theo sự rủ rê của Nguyễn Kim Đ. Trong cả 03 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản thì bị cáo đều giữ vai trò là người cảnh giới, bị cáo Đ1 là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Do vậy, vai trò của bị cáo có tính chất thứ yếu so với đồng phạm Nguyễn Kim Đ là phù hợp và có căn cứ.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách án treo nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 52 tháng, kể từ ngày tuyên án của Bản án hình sự số:43/2016/HS-ST, ngày 29/9/2016 của TAND huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh.

[5] *Về tiền thu lợi bất chính:* Trong lần lấy trộm tài sản vào ngày 15/01/2019 bị cáo được hưởng lợi số tiền 500.000đ, do đó cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền này ở bị cáo. Còn đối với lần lấy trộm tài sản vào ngày 31/12/2018 mặc dù bị cáo được hưởng lợi số tiền 3.000.000đ, nhưng sau đó bị cáo lại phải bồi thường cho bị hại số tiền 9.500.000đ theo yêu cầu của bị hại, nên không xem xét truy thu số tiền 3.000.000đ ở bị cáo là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Không còn ai có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đã được xử lý trong vụ án xét xử Nguyễn Kim Đ nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] *Về quan điểm của Đ diện VKS tại phiên tòa:* Quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát đề nghị về điều, khoản, điểm áp dụng; tội danh truy tố; xử lý vật

chứng và án phí là có căn cứ và phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt đối với bị cáo là có phần hơi cao.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người Đ diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] *Về những nội dung khác:* Trong vụ án này có Lê Thanh B ở Thôn Tân T, xã Hương T, huyện Hương K là người đã mua chiếc xe mô tô do Nguyễn Kim Đ và Dương Văn Đ phạm tội mà có với giá 3.500.000đ (Nhưng mới trả được 1.500.000đ). Tuy nhiên khi mua chiếc xe nói trên thì anh B không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Thanh B.

Đối với bà Trần Thị H (Là mẹ vợ của Dương Văn Đ) ở thôn 3, Xã P, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh. Cơ quan điều tra đã xác minh, thu hồi được chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, biển kiểm soát 60C1-631.10 trong vụ mất trộm vào ngày 15/01/2019 ở Thôn Chương B, xã Thạch T (Nay là thị trấn Thạch Hà), huyện Thạch Hà tại nơi ở của bà Hòa. Quá trình điều tra, bà Hòa trình bày do đi trông giữ cháu cho con dâu ở xã Hương Thủy, huyện Hương K mà không ở nhà nên không biết việc Đ đã tự ý cất dấu chiếc xe mô tô nói trên. Do vậy cũng không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Trần Thị H.

Đối với chị Hoàng Thị Kim A (Là chị gái của vợ Dương Văn Đ), ở thôn 6, Xã P, huyện Hương K là người đã đưa chiếc thẻ ATM cho Dương Văn Đ đi rút tiền. Quá trình điều tra chị An trình bày là chị Hoàng Thị Trà G (Vợ của Dương Văn Đ) hiện sinh sống ở tỉnh B Dương đã gửi số tiền 5.000.000đ cho chồng là Dương Văn Đ để trả tiền vay nợ ngân hàng qua thẻ ATM của chị An. Chị An đồng ý và sau đó đưa thẻ ATM cho Đ đi rút số tiền trên, ngoài ra chị An không biết gì thêm. Do vậy cũng không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Hoàng Thị Kim A và chị Hoàng Thị Giang.

Đối với vai trò chị Nguyễn Thị Kim H đã được xem xét, đánh giá trong bản án xét xử Nguyễn Kim Đ nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt*:* Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 28 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 52 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số: 43/2016/HS-ST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 12/9/2020.

3. Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Dương Văn Đ số tiền 500.000đ.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người Đ diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người Đ diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trương Văn Thành	**Hoàng Đình Lộc**	**Mai Văn Đạt**